TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2017/HS-ST
Ngày 15 - 01 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Tuân

Bà Hoàng Thị Hồng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Thư ký Toà án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Hán - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 192/2017/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 04/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Văn H**, sinh năm 1974; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: tổ dân phố P, phường D, thành phố B; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Tôn I, sinh năm 1941 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1941; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân:

+ Ngày 16/3/2011, Chủ tịch UBND thành phố B quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 23/3/2013.

+ Ngày 03/7/2013, Công an phường H xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/11/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Chị Lương Thị N, 26 tuổi (Vắng mặt)

Địa chỉ: tổ A, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 17/10/2017, tại trước cửa số nhà X, tổ dân phố P, phường D, thành phố B, tổ công tác Công an phường D, thành phố B bắt quả tang Dương Văn H, sinh năm 1974, trú quán: tổ P, phường D, thành phố B, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói giấy bạc có mặt ngoài mầu trắng bạc, mặt trong mầu trắng, bên trong chứa chất cục bột mầu trắng (nghi là ma túy Hêrôin), thu giữ trong tất chân bên trái của H;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, đeo biển số 98B2-230.67 và 300.000 đồng.

Tổ công tác niêm phong tại chỗ vật chứng nghi ma tuý vào 01 (một) phong bì thư, đưa người cùng vật chứng về trụ sở Công an phường Xương Giang, thành phố B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B giải quyết.

Kết luận giám định số 1562/KL-PC54 ngày 18/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Chất cục bột mầu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc có mặt ngoài mầu trắng bạc, mặt trong mầu trắng là chất ma túy Hêrôin, có tổng trọng lượng 0,184 gam.

Quá trình điều tra Dương Văn H khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 17/10/2017, H đang ở nhà thì có một người bạn mới quen đến đưa cho H 400.000 đồng nhờ H mua hộ ma túy Hêrôin. H đồng ý cầm số tiền trên rồi đi xe mô tô đeo biển số 98B2-230.67 đến khu tập thể D, phường L, thành phố B mua ma tuý. Tại đây, H gặp một người đàn ông không quen biết, qua trao đổi H mua của người này 01 gói ma túy Hêrôin với giá 100.000 đồng. H cất gói ma túy vào bên trong tất chân bên trái đang đi ở chân và ra về. Khi đi đến khu vực trước cửa số nhà X, tổ dân phố P, phường D, thành phố B, thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Người đàn ông nhờ H mua hộ ma tuý và người đàn ông bán ma tuý cho H, do H khai không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để xử lý.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, đeo biển số 98B2-230.67, H khai mua của người đàn ông tên Q ở phường D, thành phố B vào khoảng tháng 3 năm 2017. Kết quả điều tra xác định chiếc xe này là của chị Lương Thị N, sinh năm 1991, trú tại: tổ A, phường M, thành phố B bị trộm cắp ngày 14/2/2017 tại thôn G, xã T, thành phố B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định tách vật chứng là chiếc xe mô tô trên để xử lý sau.

Từ những tình tiết nêu trên, bản Cáo trạng số 07/KSĐT ngày 13/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Dương Văn H về tội ***"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*** theo khoản 1 Điều 194 - Bộ luật Hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Dương Văn H đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu và trình bày: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật; bị cáo còn mẹ già không ai chăm sóc nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội. Số tiền 300.000 đồng bị thu giữ khi bắt quả tang là tiền bạn bị cáo nhờ mua ma tuý còn thừa, bị cáo không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Lương Thị N vắng mặt tại phiên toà nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Khoảng tháng 4 năm 2013, chị có mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn trắng, bạc, đen, biển kiểm soát 98B1- 723.12 và đăng ký xe chính chủ mang tên chị. Đến ngày 14/02/2017, chị đi chơi và bị mất chiếc xe mô tô này tại khu vực thôn Giếng, xã Tân Mỹ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Chị đã trình báo công an xã và công an thành phố sự việc trên. Chị đề nghị cơ quan công an tìm và trả lại chị chiếc xe mô tô này.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1, Tuyên bố bị cáo Dương Văn H phạm tội ***"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"***

2, Căn cứ khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 - Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo Dương Văn H từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/11/2017.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 - Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị quyết số 3262016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và kết quả giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ 00 phút ngày 17/10/2017 tại trước cửa số nhà X, tổ dân phố P, phường D, thành phố B, tổ công tác Công an phường D bắt quả tang Dương Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 0,184 gam chất ma túy Hêrôin. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại khoản 1 Điều 249 – Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước thời điểm ngày 01/01/2018 (ngày Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực) nên cáo trạng số 07/KSĐT ngày 13/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 194 – Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự 2015, có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về hình phạt:

[2.1] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước. Việc tàng trữ các chất ma tuý của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác và là con đường lây lan nhiều loại bệnh xã hội. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[2.2] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 16/3/2011, bị cáo bị Chủ tịch UBND thành phố B quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng (bị cáo chấp hành xong ngày 23/3/2013; ngày 03/7/2013, bị cáo bị Công an phường H xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo là kẻ coi thường pháp luật, khó giáo dục.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trước cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[2.4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 - Bộ luật hình sự 2015.

[2.5] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện; căn cứ nhân thân và tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo giáo dục bị cáo thành người công dân biết tuân thủ pháp luật.

[2.6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 - Bộ luật hình sự 2015, việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là cần thiết để tăng tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú đã xác nhận bị cáo không đủ điều kiện thi hành hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để bị cáo yên tâm cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về vật chứng của vụ án:

[3.1] 01 phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định là ma tuý Hêrôin là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 – Bộ luật hình sự 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3.2] Số tiền 300.000 đồng cần tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 47 – Bộ luật hình sự 2015 và điểm b khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[4] Các vấn đề khác:

[4.1] Người đàn ông nhờ bị cáo mua hộ ma tuý và người đàn ông bán ma tuý cho bị cáo, do bị cáo khai không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để xử lý là phù hợp.

[4.2] Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, đeo biển số 98B2-230.67, bị cáo khai mua của người đàn ông tên Q ở phường D, thành phố B vào khoảng tháng 3 năm 2017. Kết quả điều tra xác định chiếc xe này là của chị Lương Thị N, sinh năm 1991, trú tại: tổ A, phường M, thành phố B bị trộm cắp ngày 14/2/2017 tại thôn G, xã T, thành phố B. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố B đã ra quyết định tách vật chứng là chiếc xe mô tô trên để xử lý sau là phù hợp.

[4.3] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1, Tuyên bố bị cáo Dương Văn H phạm tội ***"Tàng trữ trái phép chất ma tuý".***

2, Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 - Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/11/2017.

3, Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 - Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng.

(Vật chứng theo Lệnh xuất kho vật chứng số 07/XVC ngày 13/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B và Biên bản giao nhận tài sản tạm giữ ngày 11/01/2018).

4, Về án phí, quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2017 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP B;
- Công an TP B;
- Chi cục THADS TP B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

Đinh Thị Vân Anh